

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND, ngày 28/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 169/TTr-SKHCCN, ngày 20/02/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyên ngành Kinh tế - Xã hội năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 thuộc chuyên ngành Kinh tế - Xã hội. (Kèm theo Danh mục).

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức đánh giá năng lực của cá nhân, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề cương, tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT phụ trách VX;
- PVP phụ trách VX;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, 3.18.02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024

Chuyên ngành: Kinh tế - Xã hội

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt của sản phẩm	Hình thức, phương thức tổ chức thực hiện
1	<i>Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế – xã hội – môi trường tỉnh Vĩnh Long phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2025 - 2030.</i>	<p>- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế – xã hội – môi trường theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.</p> <p>- So sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020 – 2025 so với 12 tỉnh/thành phố của ĐBSCL.</p> <p>- Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế – xã hội – môi trường của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2025 – 2030</p>	<p>Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt</p> <p>Báo cáo phân tích và đánh giá thực trạng các chỉ tiêu kinh tế – xã hội – môi trường, đánh giá 03 khâu đột phá và 07 chương trình mục tiêu của tỉnh đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2025.</p> <p>Báo cáo so sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020 – 2025 so với 12 tỉnh/thành phố của ĐBSCL.</p> <p>Bộ dữ liệu đánh giá các tiêu chí phát triển kinh tế – xã hội – môi trường của tỉnh Vĩnh Long.</p> <p>Báo cáo đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế – xã hội – môi trường tỉnh Vĩnh Long, đề xuất cụ thể các khâu đột phá, các chương trình mục tiêu, giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong giai đoạn 2025 – 2030.</p> <p>01 Bài báo khoa học</p>	<p>Hình thức: đúng theo quy định. Nội dung: đáp ứng mục tiêu, nội dung, phương pháp và sản phẩm đề tài.</p> <p>Số liệu đảm bảo chính xác, khoa học; đánh giá đúng thực tiễn.</p> <p>Khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.</p> <p>Đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN.</p>	<p>1. Hình thức nhiệm vụ KH&CN: Đề tài KH&CN.</p> <p>2. Phương thức triển khai thực hiện: Tuyển chọn.</p> <p>3. Đơn vị phối hợp, ứng dụng chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành liên quan.</p>